



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGO HUU PHUOC
Last Middle First

Current Address: 4/1/93 Bui Thi Xuan, Phuong Binh Thoi, Can Tho Vietnam

Date of Birth: 12/01/29 Place of Birth: Phnom Penh, Cambodia

Previous Occupation (before 1975) LT Colonel Assistance Director General
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/23/75 To 11/25/79
Years: 4 Months: 6 Days: 2

3. SPONSOR'S NAME: NGO THI NGOC HA (sister)
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGO THI HONG HOA</u>	<u>Sister</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Ngoc Hoa

DATE PREPARED: 01/03/90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGO HUU PHUOC
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGO THI BACH MAI	07/08/53	Daughter
NGO THI BACH LIEN	08/08/64	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Same

6.. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703 500 0050

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGO HUU PHUOC
Last Middle First

Current Address: 4/1/93 Bui Thi Xuan, Phuong Binh Thoi, Can Tho Vietnam

Date of Birth: 12/01/29 Place of Birth: Phnom Penh, Cambodia

Previous Occupation (before 1975) LT Colonel Assistance Director General
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/23/75 To 11/25/79
Years: 4 Months: 6 Days: 2

3. SPONSOR'S NAME: NGO THI NGOC HA (sister)
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGO THI HONG HOA</u>	<u>Sister</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Ngoc Ha

DATE PREPARED: 01/03/90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGO HUU PHUOC
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGO THI BACH MAI	07/08/53	Daughter
NGO THI BACH LIEN	08/08/64	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Same

6.. ADDITIONAL INFORMATION :

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTC ngày 22-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 711/LB ngày 02-11-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTC ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 73/LĐ ngày 02-11-1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên:

Ngô Đức Phước

Ngày, tháng, năm sinh:

Ngày 1-2-1929

Quê quán:

Xã PHUAR-KROM, tỉnh Pursat Kamputhea

Trú quán:

26/27c Hẻm Phạm Mỹ Lộ, Phường An Hòa, Cầu thủ, Hào Giang

Số lần tập hợp, chuyển và

chính trị nhân

động của chế độ cũ

49/115-159 Ủy viên, Ủy viên Tổng giám

đoàn

Tổng báo Việt g.c. an ninh

Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, phường:

An Hòa

thuộc huyện, Quận:

Cầu thủ

Tỉnh, Thành phố:

Hào Giang

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban nhân dân Tỉnh, thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quân lý khác:

Thời hạn quản chế:

12 tháng

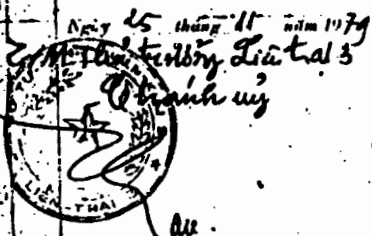
Thời hạn di đường:

1 ngày

ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại)

Tiền và lương thực di đường đã cấp:

hết tháng 11 năm 1979



Thiếu tá: TRẦN THẦU

PHÒNG LỤC-SỰ' TÒA SỞ-THẨM SAIGON
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE SAIGON)

BẢN TRÍCH-LỤC SỔ HÔN-TRƯ NAM 1954 (BỤC PHÁP)
Extrait du registre des actes de mariage de l'année (dépôt)
LÀNG Tân Thuận Đông TỈNH Gia Định (NAM-PHÂN)
du village de Province de (Sud Viet-Nam)
NĂM 1954 SỐ HIỆU 33
(Année) (Acte No)

Tân Thuận Đông ngày 7-1-1954
Hai tối là Ngô hữu Phước
và Trần thị Cúc có ký
tên dưới đây nhìn Ngô
Thị Bạch Xạ Mai sanh
ngày 7-8-1953 là con
ruyệt./

Tên, họ người chồng	Ngô hữu Phước
Sanh tại chỗ nào	Gò sắt
Sanh ngày nào	01-12-1929
Tên, họ cha chồng (nếu chết phải nói Nom et prénom du père de l'épouse (indiquer s'il est vivant ou décédé))	Ngô hữu Xưa
Tên, họ mẹ chồng (nếu chết phải nói Nom et prénom de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée))	Lê Thị Nạnh (chết)
Tên, họ người vợ	Trần Thị Cúc
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh
Sanh tại chỗ nào	Đại Điền (Đến tre)
Sanh ngày nào	18-6-1934
Tên, họ cha vợ (nếu chết phải nói Nom et prénom du père de l'épouse (indiquer s'il est vivant ou décédé))	Trần Văn Ngưu (chết)
Tên, họ mẹ vợ (nếu chết phải nói Nom et prénom de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée))	Nguyễn Thị Tí
Ngày kết hôn	07-4-1954

Chúng tôi
Nous
được Chánh-án Tòa Saigon u.n.
Président du Tribunal
chứng cho hợp - pháp chữ ký của
Certifions l'authenticité de la signature de
ông
M.
Chánh-Lục-sự Tòa-án Sở tư.
Greffier en chef audit tribunal
Saigon, ngày 197

Trích y bản chính,
(Pour extrait conforme),

Saigon, ngày 19/2/73 197 11
CHÁNH LỤC-SỰ.
KT (le Greffier en chef) Lương/11

T.U.N. CHÁNH-ÁN,
RE PRÉSIDENT
THẨM-PHÂN,

Giá tiền: 200
(Cost)
Biên-lai số 700
(Quittance No)

Phạm công Nghiệp

VIỆT NAM CỘNG HÒA
(République du Vietnam)

TÒA SƠ-THẨM

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{re} INSTANCE DE SAIGON)

PHÒNG LỤC-SỰ

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Linh đồng 3

(C'est-à-dire registre des actes de naissance)

Gia đình

(NAM-PHÂN)

(Sud Vietnam)

NĂM 1964

(Année)

SỐ HIỆU 1642

(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Ngô Thị Bạch Liên
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Đái
Sinh ngày nào (Date de naissance)	21-2-1964
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Thị trấn sinh từ thị trấn Thủ Đức
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Ngô Văn Nhân
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Quản nhân
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Linh đồng xã
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Trần Thị Ngọc
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Linh đồng xã
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme)

Saigon ngày 14/2/73 1973

KT. CHÁNH LỤC-SỰ LƯƠN / 8
(LE GREFIER EN CHIEF)

Giá tiền: 15

(Coté)

Biên-lai số 1.642/73

(Quittance n°)

BẢN THỰC-LỤC LỄ HỌA-SANG

SAIGON

-Quân 3-

(NAM-PHÂN)

THÁNG 1953

16

Ông NGÔ THI BACH MAI	NGÔ THI BACH MAI
nu	nu
ngày 7 tháng 8 năm 1953	ngày 7 tháng 8 năm 1953
Saigon, 294, đường đại-tuong Lizé	Saigon, 294, đường đại-tuong Lizé
NGÔ HUU PHUOC	NGÔ HUU PHUOC
Tho ky	Tho ky
Cholon, 9 đường Pierre Pasquier	Cholon, 9 đường Pierre Pasquier
TRẦN THI CUC	TRẦN THI CUC
Nôi-tro	Nôi-tro
Cholon, 9 đường Pierre Pasquier	Cholon, 9 đường Pierre Pasquier
vo chanh.	vo chanh.

Chứng-tử, Tôn-thất-Hiệp

Trích-y-hiệu-chánh:

Quảng-Chiến-luân-Tổ, Saigon U.N.

(Four direct confirms):

Chánh-tư-lưu-lý-chính-trị-tên-cử

Saigon, ngày 5/12/ 3

Ông NGUYỄN-van-Nam

CHUYÊN-LỰC-SV.

Chánh-tư-lưu-lý-chính-trị-tên-cử

(Chief of Civil Affairs)

Saigon, ngày 5/12/ 1953

T. U. K. CHANHAN,
OF FOSTING,
THAM-PHAN.

Cần-Thơ, ngày 14 tháng 6 - 1990

Kính thưa Bà!

Tôi, cựu Sĩ-quan chỉ-dã cũ SAIGON, cấp bậc Trung-Tá, nguyên Phó-Tá Tổng Giám-Đốc, Đắc-Thách Phát-Thiên-Đông-Đạo Việt-Giới-Không (thuộc Phủ Thủ-Tướng); trước khi được biệt-phái về cơ-quan Hành-Chánh, từ 1967 đến 1970, tôi giữ chức Trưởng Phòng 3 hành-quân SĐ & ĐB. kiêm Trưởng P.3/HQ. Khu 42/CT. - Tôi giải-nghĩ 1974 với cấp-dã tân-phé 90%.

Năm 1957 đến 1958, tôi có được đi du học Khoa Đại-Dịch-Tập. Bô-Binh và Khoa Anna Church Gi-Xa tại Trường B.B. FT. BENNING tại MIAMI (Georgia) Hoa-Kỳ.

Đến ngày 23-5-75 tôi phải học tập Cải-tạo đến 25-11-1979 thì được trở về (thời-gian 4 năm 6 tháng 2 ngày), và phải chịu kỷ-quản-chỉ đến 4 năm 6 tháng, tuy được giảm Rút Thời-giới là 12 tháng và giảm Xả-chỉ nghỉ là ngày 07-5-83, nhưng trên thực-tế đến tháng 04-1984, Công-An địa-phương mới thả-chải hợp-dân dãn dãn Xả-chỉ cho tôi.

Và không tôi đã chấp-thuận ly-thân kể từ ngày ra trại Cải-tạo và vừa mới được Tòa Án SĐ Thẩm Cần-Thơ xử chính-thức cho ly-thân kể từ 08/5/90 (định kèm bản-sao Bản Án).

Hiện tôi sống với sự đùm-bọc nuôi dưỡng của hai đứa con (chưa lập gia-đình với nghề buôn bán bảo-lệ và đang cư-ngụ tại số 4/1/93 Bui-Thi-Xuân, P. Thới-Binh, TP. Cần-Thơ (Hậu-Giang).

Từ năm 1983 đến 1988, tôi đã có nhiều lần gửi nộp hồ-sơ xin đăng-ký ghi danh ra đi theo chương-trình ODP.; 4 lần gửi nộp thẳng cho Tòa Đại-Sứ Hoa-Kỳ tại BANGKOK và 1 lần gửi nộp cho cơ-quan USCC. tại Hoa-Kỳ xin giúp đỡ chuyển tiếp hồ-sơ của tôi cho cơ-quan đắc-thách về chương-trình ODP. tại BANGKOK, nhưng không hề được cơ-quan này hồi đáp.

Đến năm 1989 tôi mới bắt được tin-chi chính-thức của hai đứa con gái tôi ở Hoa-Kỳ (được nhập cảnh vào Hoa-Kỳ 12/6/85 với hình-thức Kiều-dân Thường-thủ số: A27-393-413), đứng ra đăng-khai liên-thê về quan-hệ thân-nhân với tôi là anh-em ruột do Công-chứng viên ký tên là TRANG-NGUYỄN lập ngày 08/7-1990, để xin cho tôi được đăng-ký ghi danh vào danh sách được nhập cảnh vào Hoa-Kỳ theo diện SQ KH. cũ của SAIGON xin định-cử tự-nghị theo chương-trình HO.

Song song với mẫu AOR, hai đứa con gái tôi cũng đã đăng-khai cho tôi là từ nhân-chính-tư VN. lập ngày 01-3-90 tại Hoa-Kỳ.

Hệ phân-thủ-tư lập hồ-sơ theo thủ-tư xin xuất-cảnh sang Mỹ diện SQ., tôi cũng đã nộp xong (xin đính kèm bản-sao Bản Nhân).

(2)

Kính thưa Bà!

Hiện gia-dình gồm 3 cha con tôi (gồm 2 gái) đang sống trong hoàn cảnh khó khăn rất nặng nề, nhất là tôi khi mà mìn-hà-hà khai đào giếng ra đây chỉ thêm làm mất thì giờ quý báu của Bà; do vậy, nay tôi có đôi/giờ chảnh ngắn gọn này để nhờ công-đức từ-bi của Bà đã từng khắc-huế-sắc-sắc những hoàn cảnh đời sống với tâm từ như thế-nào từ cũng khó của một số gia-dình như sa. Chỗ-dã của St 160K hiện nay vẫn mở được ra đi đến-cư xóm ở Hoa-Kỳ.

Kính mong Bà vui lòng giúp đỡ cho chúng tôi được an-tâm chi đó, vì luôn lo hồ bị "bớt" từ số về phía Mỹ (Thang danh-tách sẽ quan được nhập cảnh vào Mỹ, do chính-Phủ M. Kỳ lập trao cho chính-Phủ VN.)

Gửi ngàn ngàn kính mong Bà vui lòng nhận chút thì giờ từ tâm cho gia-dình tôi được yên tâm!

Thành kính từ ân và biết ơn Bà! Kính chào Bà!!

Ngô - Hữu - Khỏe





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV# 202806

VEWL#:

I-171# Y NO

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGO HUU PHUOC
Last Middle First

Current Address: 4/1/93 Bui Thi Xuan, Phuong Binh Thoi, Can Tho Vietnam

Date of Birth: 12/01/29 Place of Birth: Phnom Penh, Cambodia

Previous Occupation (before 1975) LT Colonel Assistance Director General
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05/23/75 To 11/25/79
Years: Months: Days: 6 8

3. SPONSOR'S NAME: NGO THI NGOC HA (sister)

Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

NGO THI HONG HOA

Sister

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

chgocha DATE PREPARED: 01/03/90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGO HUU PHUOC
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGO THI BACH MAI	07/08/53	Daughter
NGO THI BACH LIEN	08/08/64	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Same

... ADDITIONAL INFORMATION :

Số 065

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập—Tự Do—Hạnh Phúc

NGHỊ SỰ
TỔNG QUẢN LÝ

BIÊN NHẬN

- Chúng tôi bộ phận xuất cảnh CA Tỉnh Bà Rịa
Giảng có nhận hồ sơ của Ông Bà Nguyễn Văn Năm
- Ngày 12/03/1961 tại thị trấn
- Hồ sơ gồm có Nội biên xác nhận
- Nguyễn Văn Năm

Mong Ông Bà về làm ăn sinh sống bình thường sau
này kết quả chúng tôi thông báo ngay.

CẦN THƠ, ngày 10 tháng 01 năm 19 60
Cán bộ nhận hồ sơ

Nguyễn Văn Năm

TRÍCH LỤC ÁN HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

Tại bản án hôn nhân số : 13/HN.ST ngày 03/5/1990 của tòa án nhân dân TP/Cần thơ, đã xét xử dân sự sơ thẩm vụ kiện : Xin ly hôn giữa :

- + Nguyên đơn : NGÔ HỮU PHƯỚC , sinh năm 1929.
nghề nghiệp : cắt tóc lao động . Thường trú : số 4/1/15 đường Bùi thị Xuân, phường Thới Bình TP/Cần thơ.
- + Bị đơn : TRẦN THỊ CỐC , sinh năm 1934.
nghề nghiệp : Nội trợ . Thường trú : 103/49/22 đường 30-4, phường An Phú TP/Cần thơ.

Các đương sự đều có mặt.

(T) KẾT TUYÊN

TUYÊN XỬ:

Chấm dứt quan hệ vợ chồng giữa ông NGÔ HỮU PHƯỚC và bà TRẦN THỊ CỐC .

Ông Phước phải nộp 15.000 đ án phí dân sự sơ thẩm.

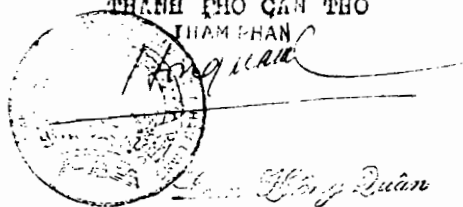
Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền chống án lên tòa án nhân dân tỉnh Đồng bằng xin xét xử phúc thẩm.

Hội thẩm nhân dân
LÊ VĂN TRỰC
NGUYỄN VĂN MÔI

Chủ tọa
LÂM HỒNG QUÂN

Trích sao phần quyết định. Ngày 10/5/1990

T. Á. N. D. N.
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
THAM KHAM



AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

Your Name NGO THI NGOC HA DATE 01/03/90
 DATE OF BIRTH 02/26/57 US CITIZEN _____
 PLACE OF BIRTH NAM-VANG, CAMBODGE PERMANENT RESIDENT ALIEN A27-393-413
 ADDRESS IN U.S.A. _____ PAROLEE / REFUGEE _____
 DATE OF ENTRY TO U.S. 06/12/85

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate whether married, divorced, widowed, or never married, with the letters M, D, W. or NM. For all married relatives that you list, include the name of their spouses and children.

Name (in natural order)	Date of Birth	Place of Birth	Sex	Ms	Relationship To You
1. NGO HUU PHUOC	12/01/29	Vietname	M	D	Brother
2. NGO THI BACH MAI	08/07/53	Vietnam	F	S	Niece
3. NGO THI BACH LIEN	08/08/64	Vietnam	F	S	Niece
4. _____					
5. _____					
6. _____					
7. _____					
8. _____					
9. _____					
10. _____					
11. _____					
12. _____					
13. _____					
14. _____					
15. _____					

Present address(es) of these persons: 4/1/93 Bui Thi Xuan, Phuong Thoi Binh, Can Tho, Vietnam

I swear that the above information is true. I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Ngoc Ha
 Signature of Applicant

Subscribed and sworn to before me
 this 3rd day of January, 1990

Trang Nguyen
 Signature of Notary

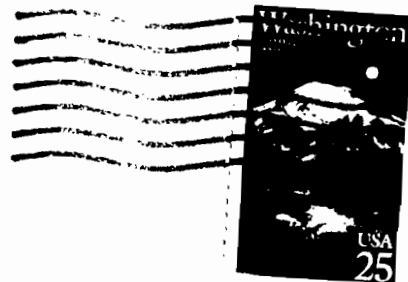
My commission expires: 08/07/1990



NOTE:

If you are a parolee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (parolee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) Green card to the complete affidavit you return to us.

NGO NGOC HA



KHUC MINH THU

PO Box 5435.

ARLINGTON VA 22205-0635

JUL 12 1990



Ngô Thị Ngọc Hà

Hội Gia Đình Tự Nhân chính Trị VN.

P.O. Box 5435

Arlington VA 22205-0635

JAN 2 0 1970